

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày: 31 - 7 - 2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 43/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Xuân C, sinh năm 1997; sinh trú quán: thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 01/12; con ông: Đặng Xuân A và bà: Phạm Thị H; vợ, con: chưa có; tiền sự: chưa có; tiền án: ngày 25 tháng 3 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 06 tháng 8 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ ngày 21 tháng 4 năm 2017, bị tạm giam ngày 27 tháng 4 năm 2017; có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn T, sinh năm 1983;

Trú tại: thôn C, xã C, huyện M, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1972;

Trú tại: thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Chùa S;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:

Thầy Thích Đàm H (tên gọi khác Trần Thị H), sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19 tháng 4 năm 2017, Đặng Xuân C đi bộ thấy công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn giấy N thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đang tan giờ làm việc nên nảy sinh ý định vào công ty trộm cắp tài sản. C đi men theo đường ống nước dọc tường rào công ty rồi trèo qua tường vào bên trong đi vào khu nhà hành chính công ty nấp ở gầm cầu thang tầng 1 quan sát. Sau đó, C đi lên tầng 2 thấy cửa phòng máy chủ khép, không khóa, trong phòng không có người nên đã mở cửa đi vào thấy trên mặt bàn làm việc có chiếc máy tính xách tay màu đen, xám nhãn hiệu DELL của anh Nguyễn T đang sạc pin. C rút dây sạc ra khỏi ổ cắm rồi cho chiếc máy cùng sạc pin, chuột máy vi tính, sạc pin dự phòng màu trắng vỏ có chữ SALOM vào trong chiếc túi đựng máy tính xách tay nhãn hiệu DELL để dưới gầm bàn rồi đi ra giấu ở gầm cầu thang tầng 1. C đi theo hành lang tầng 1 đến phòng trực ban thấy cửa phòng hé mở, bên trong có người đang ngủ nên mở cửa đi vào lục tìm ở bộ quần áo của anh Nguyễn Đức K lấy 01 chiếc ví giả da ở túi áo ngực rồi đi ra gầm cầu thang bỏ ra kiểm tra thấy trong ví có số tiền 3.000.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân. C bỏ lại số giấy tờ, cất ví cùng số tiền vào túi quần rồi mang theo túi đựng máy tính xách tay đi ra ngoài. Khi đi ngang qua phòng tiếp khách gần cửa chính tầng 1 khu nhà, C thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LENOVO của anh K đang sạc pin trong phòng liền rút dây sạc pin lấy chiếc điện thoại rồi đi ra theo lối đã vào. C đi đến nhà nghỉ T ở Phố N, thị trấn B, huyện M, tỉnh Hưng Yên do anh Nguyễn Đăng Kh là chủ gửi chiếc túi đựng máy tính cùng sạc pin, chuột máy tính, sạc dự phòng và chiếc điện thoại, anh Kh đã nhờ Bùi Anh T là quản lý nhà nghỉ viết hộ giấy nhận gửi đồ.

Ngày 21 tháng 4 năm 2017, Đặng Xuân C đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đầu thú và khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2017, khi đi bộ qua khu vực Chùa S thuộc thôn T, xã T, huyện Y thấy cửa chính diện phía trước khóa bên trong, C dùng tay thò qua khe cửa để mở chốt nhưng không được nên đã đẩy mạnh cánh cửa thì khóa cửa bên trong bị bung ra. C đi vào bên trong rồi đi đến chiếc tủ đựng quần áo bằng gỗ mở cánh cửa tủ thì thấy trong tủ có một túi nilon đựng tiền nên lấy túi tiền dắt vào người rồi đi ra khu vực ban thờ chính diện thấy một hòm công đức làm bằng nhôm kính, kích thước khoảng (50x70x40)cm bên trong có tiền nên bê ra ngoài đến khu vực sau chùa dùng viên gạch chỉ đập vỡ tấm kính ở đáy hòm công đức lấy toàn bộ số tiền bên trong rồi đi ra khu vực cánh đồng đếm số tiền trộm cắp được khoảng 2.500.000 đồng. Sáng ngày 17 tháng 4 năm 2017, C mang số tiền lẻ 250.000 đồng trộm cắp được đến quán nước của bà Nguyễn Thị L đòi lấy số tiền 220.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc túi đựng máy tính xách tay giá trị 10.000 đồng; 01 sạc máy vi tính giá trị 50.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL giá trị 4.500.000 đồng; 01 sạc pin dự phòng giá trị 20.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LENOVO giá trị 200.000 đồng; 01 chuột máy vi tính giá trị 30.000 đồng; 01 ví giả da màu nâu giá trị 5.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản là 4.815.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 44/QĐ-VKS-HS ngày 29 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đặng Xuân C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát.

KSV trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Tội danh: bị cáo C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Hình phạt: Xử bị cáo C từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm 3 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Xử C bồi thường anh K số tiền 3.000.000 đồng.

Biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo C số tiền 2.500.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

XÉT THẤY

Mặc dù người đại diện hợp pháp của Chùa S đã tự sửa chữa và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc hòm đựng tiền công đức nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y không tiến hành định giá giá trị chiếc hòm đựng tiền công đức của Chùa S là chưa đúng quy định của pháp luật.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận định giá tài sản đã có đủ căn cứ xác định bị cáo có các hành vi như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2017, sau khi vào Chùa S thuộc thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Đặng Xuân C đã lấy số tiền 2.500.000 đồng là tiền công đức cất giữ trong tủ đựng quần áo và ở trong hòm công đức.

Hành vi thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 19 tháng 4 năm 2017, tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn giấy N thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Đặng Xuân C đã trộm cắp tài sản có tổng giá trị 7.815.000 đồng gồm 01 túi đựng máy tính xách tay, 01 sạc máy vi tính, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, 01 sạc pin dự phòng, 01 chuột máy vi tính của anh Nguyễn T sau đó tiếp tục lấy 01 chiếc ví giả da bên trong có số tiền 3.000.000 đồng cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LENOVO A390 của anh Nguyễn Đức K.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá trên hai triệu đồng của Đặng Xuân C đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đặng Xuân C mới chấp hành xong hình phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không rèn luyện, lao động mà để đáp ứng nhu cầu của bản thân đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác nên sẽ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm và phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự để có hình phạt tương xứng và buộc phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy bị cáo có trình độ văn hóa thấp sau khi đến tự thú hành vi phạm tội đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải; một phần tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại để

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đặng Xuân C không có tài sản, nghề nghiệp nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa Đặng Xuân C nhất trí bồi thường anh Nguyễn Đức K số tiền 3.000.000 đồng theo yêu cầu của anh K, quan điểm của bị cáo là tự nguyện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Ngày 27 tháng 4 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã giao trả anh Nguyễn T chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL cùng 01 chiếc túi đựng máy tính xách tay, 01 sạc máy vi tính, 01 sạc pin dự phòng và giao trả anh Nguyễn Đức K chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LENOVO do anh Nguyễn Đăng Kh, là người được C gửi tài sản, giao nộp ngày 22 tháng 4 năm 2017; anh T và anh K đã nhận tài sản, anh K không yêu cầu được bồi thường giá trị chiếc ví bị mất và trụ trì chùa S không yêu cầu được bồi thường số tiền bị mất cùng chiếc hòm công đức bị hỏng nên không đặt ra để giải quyết.

Số tiền 2.500.000 đồng Đặng Xuân C trộm cắp của Chùa S do người đại diện hợp pháp không yêu cầu được bồi thường nên là tài sản do phạm tội mà có do vậy sẽ truy thu của bị cáo để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Anh Nguyễn Đăng Kh và anh Bùi Văn T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra để xử lý hành vi nhận giữ tài sản của bị cáo nên chưa đặt ra để xem xét; Bà Nguyễn Thị L khi đòi tiền cho C không biết là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

Bị cáo phải chịu án phí và lãi suất chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21 tháng 4 năm 2017.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Truy thu đối với bị cáo Đặng Xuân C số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 589 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Xử Đặng Xuân C bồi thường anh Nguyễn Đức K, trú tại: thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Chi cục Thi hành án dân sự có quyết định thi hành án, người được thi hành án có đơn yêu cầu nếu bị cáo không thi

hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Xuân C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo; người bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Công an trại tạm giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Quang Tú